

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 9 năm 2021

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vi Thị Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Đình Thanh;

2. Ông Võ Đức Hậu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Ông Xeo Văn Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Kha Thị N, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Kha Văn C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Phan Thị Thanh-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kha Thị N trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Kha Văn C lấy nhau năm 2004, đến ngày 24/9/2013 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đầu, về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do tính cách, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột với nhau, mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ bỏ qua và hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kha Văn C.

Về con chung: Chị N và anh C có 03 con chung là cháu Kha Thị G, sinh ngày 10/4/2005; cháu Kha Thị N, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các cháu Kha Thị G, Kha Thị N đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kha Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Kha Văn C trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị N trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung thì cuộc sống hôn nhân của hai người diễn ra bình thường. Về sau, thì giữa anh và chị N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, dẫn đến thường xuyên tranh cãi, xung đột với nhau. Nay chị N làm đơn ly hôn thì anh đồng ý vì giữa anh và chị N không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị N có 03 con chung là cháu Kha Thị G, sinh ngày 10/4/2005; cháu Kha Thị N, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014. Nay ly hôn, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kha Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn lập luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Chị Kha Thị N và anh Kha Văn C trong thời gian sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột, mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ bỏ qua và hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh C không thay đổi, nay chị N không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị N được ly hôn với anh Kha Văn C; về con chung: Giao 03 con chung là cháu Kha Thị G, sinh ngày 10/4/2005; cháu Kha Thị N, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014 cho Chị N được trực tiếp nuôi

dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung; về cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Kha Văn C; về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Kha Thị N và anh Kha Văn C được ly hôn;

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Kha Thị G, sinh ngày 10/4/2005; cháu Kha Thị N, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014 cho chị Kha Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Kha Văn C do chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Kha Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Kha Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Kha Văn C có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Bị đơn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ, tại phiên tòa bị đơn anh Kha Văn C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tình cảm: Chị Kha Thị N và anh Kha Văn C tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì giữa hai người có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột với nhau nên từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt mặc dù chị N đã tha thứ nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Xét thấy, hôn nhân của chị N và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Kha Thị N được ly hôn với anh Kha Văn C.

[4] Về con chung: Chị Kha Thị N và anh Kha Văn C có 03 con chung là cháu Kha Thị G, sinh ngày 10/4/2005; cháu Kha Thị N, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014. Nay ly hôn, Chị N yêu cầu được nuôi cháu Kha Thị T, còn cháu Kha Thị G và Kha Thị N thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con. Hiện nay anh C đang đi làm ăn ở xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Đồng thời nguyện vọng của các cháu Kha Thị G, Kha Thị N và Kha Thị T đều muốn ở với chị N nên cần giao 03 con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Sau ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Kha Văn C. Trường hợp chị N nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh C có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Kha Thị N không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lập luận và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Kha Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc gia Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kha Thị N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Kha Thị N được ly hôn với anh Kha Văn C.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Kha Thị G, sinh ngày 10/4/2005; cháu Kha Thị N, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Kha Thị T, sinh ngày 10/6/2014 cho chị Kha Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Kha Văn C do chị N không yêu cầu. Anh C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị N là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh C có căn cứ chứng minh thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

3. Về án phí: Chị Kha Thị N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu ký hiệu AA/2015 số 0003933 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Kha Thị N có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Kha Văn C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã C, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Vi Thị Khuyên**